

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

HỒ KIM HƯƠNG*

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, năng lực số trở thành điều kiện tiên quyết để thanh niên tham gia vào các mô hình khởi nghiệp, đặc biệt tại khu vực miền núi phía Bắc nơi còn tồn tại nhiều rào cản về hạ tầng, trình độ công nghệ và khả năng tiếp cận thông tin. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, hỗ trợ thanh niên và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, việc triển khai tại khu vực miền núi còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết phân tích vai trò của chính sách, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ năng lực số cho thanh niên khởi nghiệp ở khu vực này trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay¹.

Từ khóa: Năng lực số; thanh niên; khởi nghiệp; chính sách công; miền núi phía Bắc.

In the context of deepening digital transformation, digital capacity has become a prerequisite for youth participation in entrepreneurial activities, particularly in the Northern mountainous region, where barriers related to infrastructure, technological capability, and access to information remain significant. Although the Party and the State have introduced various policies to promote digital transformation, support youth, and develop the startup ecosystem, implementation in mountainous areas continues to face many challenges. This article analyzes the role of policies, assesses the current situation, and proposes solutions to improve the effectiveness of policies aimed at enhancing digital capacity for youth entrepreneurship in this region in the current context of digital transformation.

Keywords: Digital capacity; youth; entrepreneurship; public policy; Northern mountainous region.

NGÀY NHẬN: 30/10/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 01/3/2026

NGÀY DUYỆT: 18/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.362.2026.1458>

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và mở rộng cơ hội phát triển cho các vùng còn khó khăn. Đối với khu vực miền núi phía Bắc, chuyển đổi số được xem là một trong những giải pháp

quan trọng nhằm rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng; đồng thời, mở ra các mô hình kinh tế mới, như: khởi nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, thương mại điện tử nông sản và du lịch cộng đồng.

Khu vực miền núi phía Bắc hiện có hơn 14 triệu dân, trong đó phần lớn là đồng bào

* TS, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

dân tộc thiểu số. Điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực này vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là về hạ tầng công nghệ thông tin, trình độ nguồn nhân lực và khả năng tiếp cận tri thức mới. Tuy nhiên, năng lực số của thanh niên miền núi phía Bắc hiện vẫn thấp hơn so với mức trung bình của cả nước do chịu tác động bởi yếu tố giáo dục, điều kiện sống, mức độ tiếp cận công nghệ và hạn chế về cơ hội học tập. Do đó, việc nghiên cứu chính sách và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực số cho thanh niên miền núi phía Bắc có ý nghĩa quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại khu vực miền núi phía Bắc.

2. Vai trò của chính sách hỗ trợ năng lực số đối với thanh niên khởi nghiệp ở khu vực miền núi phía Bắc

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương đóng vai trò nền tảng trong việc thu hẹp khoảng cách số, tạo điều kiện để thanh niên địa phương tham gia hiệu quả vào tiến trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế, được thể hiện như sau:

Thứ nhất, thu hẹp khoảng cách số giữa miền núi và đồng bằng.

Ở khu vực miền núi phía Bắc, điều kiện địa hình phức tạp, dân cư phân tán cùng với sự thiếu đồng bộ của hạ tầng viễn thông và internet khiến thanh niên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, tri thức và các dịch vụ số. Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng học tập số hay dịch vụ ngân hàng điện tử tại khu vực này vẫn còn thấp so với mức trung bình của cả nước. Trong bối cảnh đó, các chính sách hỗ trợ năng lực số đã giúp tăng khả năng sử dụng công nghệ và bảo đảm công bằng xã hội trong tiếp cận cơ hội phát triển. Việc đầu tư vào hạ tầng số, đào tạo kỹ năng cơ bản cũng đã hỗ trợ thiết bị hoặc triển khai các chương trình đào tạo lưu động tại xã, bản giúp thanh niên ở các khu vực khó khăn tiếp cận tốt hơn với tri thức và dịch vụ số. Qua đó, khoảng

cách về cơ hội phát triển giữa miền núi và đồng bằng từng bước được thu hẹp; đồng thời, thanh niên địa phương tham gia tích cực hơn vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, nâng cao khả năng tiếp cận các mô hình khởi nghiệp hiện đại.

Đối với thanh niên miền núi phía Bắc, việc trang bị kỹ năng sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, phân tích dữ liệu, marketing số, ứng dụng nông nghiệp thông minh hoặc quản lý vận hành doanh nghiệp qua phần mềm là điều kiện cần thiết để tiếp cận và vận hành các mô hình khởi nghiệp hiện đại. Các mô hình ngày càng phổ biến, như: nông nghiệp công nghệ cao (ứng dụng IoT, cảm biến môi trường, hệ thống tưới thông minh...); du lịch cộng đồng số hóa (sử dụng mạng xã hội, nền tảng đặt phòng, bán đồ số); thương mại điện tử nông sản; khởi nghiệp xanh dựa trên đổi mới sáng tạo, hay sáng tạo nội dung số đều đòi hỏi năng lực kỹ thuật nhất định. Do đó, các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực số đóng vai trò quan trọng trong việc giúp thanh niên mở rộng không gian kinh doanh, tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế; đồng thời, giảm bớt những hạn chế do yếu tố địa lý gây ra.

Thứ ba, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng miền núi.

Chính sách hỗ trợ năng lực số không chỉ phục vụ mục tiêu phát triển khởi nghiệp của thanh niên mà còn có tác động lâu dài đối với phát triển nguồn nhân lực địa phương. Khi được trang bị các kỹ năng số cần thiết, thanh niên có điều kiện nâng cao khả năng thích ứng với thị trường lao động trong bối cảnh kinh tế số; đồng thời, trở thành lực lượng nòng cốt tham gia vào quá trình số hóa hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương.

Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo trong cộng đồng và

tạo điều kiện hình thành các mô hình kinh doanh mới mang tính đột phá nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp tại khu vực miền núi. Trong bối cảnh đó, chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực số có thể được xem như một “chất xúc tác” quan trọng giúp tăng cường sự kết nối giữa các chủ thể trong hệ sinh thái, bao gồm: chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thông qua các nền tảng số, dữ liệu mở và các dịch vụ trực tuyến, các chủ thể này có thể tương tác, chia sẻ thông tin và hợp tác hiệu quả hơn trong quá trình phát triển khởi nghiệp.

3. Thực trạng chính sách, hạ tầng và năng lực số của thanh niên khởi nghiệp khu vực miền núi phía Bắc

3.1. Hệ thống chính sách liên quan đến hỗ trợ năng lực số

Những năm qua, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và hỗ trợ thanh niên phát triển năng lực số, như: Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030, Đề án 06 về phát triển dữ liệu dân cư, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam 2021 - 2030 hay Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi cho thấy, sự quan tâm và ưu tiên của Nhà nước đối với quá trình chuyển đổi số toàn diện. Nhiều chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, như: Đề án 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), đã góp phần hình thành môi trường thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Theo kết quả khảo sát đối với 280 thanh niên tại các tỉnh miền núi phía Bắc (Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Lào Cai), trong các chính sách hỗ trợ thanh niên nâng cao năng lực số, chính sách hỗ trợ về tiếp cận công nghệ, nâng cao nhận thức thông qua các buổi tập huấn tuyên truyền và các phương tiện thông tin đại chúng đang phát huy hiệu quả rõ rệt, với tỷ lệ lần lượt là 31,65% và 35,97% (xem Hình 1 cuối bài).

Tuy nhiên, đánh giá tổng thể cho thấy, hệ thống chính sách hiện hành vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đặc thù của thanh niên tại khu vực miền núi là do cơ chế phối hợp giữa các lĩnh vực, như: giáo dục, nông nghiệp, thông tin, truyền thông, khoa học - công nghệ và tổ chức Đoàn Thanh niên còn thiếu sự thống nhất, dẫn đến khó hình thành các chương trình đào tạo tích hợp về kỹ năng số phù hợp với điều kiện vùng khó khăn; tiếp đến là thiếu các chương trình thiết kế riêng theo điều kiện dân tộc, ngôn ngữ và văn hóa; nguồn lực tài chính cho địa phương miền núi phụ thuộc lớn vào ngân sách trung ương; nhiều khóa đào tạo số vẫn mang tính lý thuyết, thiếu ứng dụng thực tiễn... Điều này khiến chính sách dù đầy đủ về mặt pháp lý nhưng vẫn chưa đủ tính linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thực tế của thanh niên vùng miền núi.

3.2. Hạ tầng số

Hạ tầng số là nền tảng thiết yếu để thanh niên tiếp cận công nghệ và các dịch vụ trực tuyến. Mặc dù khu vực miền núi phía Bắc đã phủ sóng 4G trên diện rộng và một số đô thị thí điểm 5G nhưng nhiều xã ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn nằm trong vùng lùm không có tín hiệu Internet ổn định. Theo báo cáo của ITU (2023)², khoảng 15 - 20% khu vực nông thôn miền núi Việt Nam vẫn chưa có kết nối băng rộng đạt chuẩn, tạo rào cản lớn đối với việc học trực tuyến, cập nhật thông tin và tham gia thương mại điện tử. Ngoài ra, chi phí thiết bị điện thoại thông minh, máy tính

bảng hoặc laptop vẫn cao so với thu nhập bình quân của thanh niên dân tộc thiểu số, khiến họ khó duy trì việc tiếp cận công nghệ một cách bền vững. Nhiều địa phương chưa xây dựng được không gian học tập số, thư viện số hoặc trung tâm chuyển đổi số cộng đồng. Điều này dẫn đến việc thanh niên chỉ tiếp cận công nghệ qua điện thoại thông minh (xem Hình 2 cuối bài).

Kết quả khảo sát cho thấy, điều kiện hỗ trợ hiệu quả đối với thanh niên hiện nay là các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức số và tài liệu học tập, trong đó các chính sách tuyển dụng và việc liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp để tạo ra hệ sinh thái nâng cao năng lực số còn ít hiệu quả với mức 7,19% và 11,15%. Hạ tầng số chưa phát triển đồng bộ khiến thanh niên khó tiếp cận các khóa học trực tuyến chất lượng, tham gia mô hình kinh doanh số và càng khó kết nối với thị trường lớn hơn.

3.3. Về năng lực số

Theo kết quả khảo sát, chỉ có 15,41% số thanh niên biết sử dụng các nền tảng số để giới thiệu, quảng bá hoặc bán nông sản; khoảng 22,47% có khả năng sử dụng phần mềm quản lý sản xuất hoặc phần mềm marketing số. Đây đều là các kỹ năng quan trọng đối với khởi nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo (xem Hình 3 cuối bài). Khả năng xây dựng mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu hoặc công nghệ tiên tiến còn hạn chế, chỉ khoảng 11,56% thanh niên cho biết có khả năng chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình sản xuất ứng dụng các công nghệ hiện đại. Ngoài ra, nhận thức về chuyển đổi số trong một bộ phận thanh niên vẫn chưa đầy đủ, dẫn đến tâm lý e ngại trong việc tiếp cận và học tập công nghệ mới. Tình trạng này thể hiện rõ hơn ở nhóm thanh niên dân tộc thiểu số, do hạn chế về khả năng sử dụng tiếng Việt cũng như điều kiện tiếp cận giáo dục và thông tin.

4. Đề xuất một số giải pháp

Một là, hoàn thiện chính sách và xây dựng cơ chế đặc thù cho vùng miền núi.

Việc hoàn thiện khung thể chế về phát triển năng lực số cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số cần được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Nhà nước xem xét ban hành chương trình quốc gia về năng lực số dành cho thanh niên dân tộc thiểu số, với mục tiêu tạo nền tảng pháp lý thống nhất, định hướng các hoạt động đào tạo và hỗ trợ. Cùng với đó, hệ thống chính sách liên quan đến thanh niên, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cần được rà soát và bổ sung nội dung về đào tạo kỹ năng số, bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp với đặc thù vùng, miền. Đồng thời, việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực số dành riêng cho thanh niên vùng khó khăn là cần thiết nhằm giúp các cơ quan quản lý xác định chính xác nhu cầu đào tạo và mức độ tiến bộ theo từng giai đoạn. Theo đó, cần có cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của từng khu vực và ưu tiên nghiên cứu, thiết kế cũng như thí điểm các mô hình đào tạo phù hợp đặc thù ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số.

Hai là, tăng cường đầu tư hạ tầng và điều kiện tiếp cận số.

Theo đó, cần đẩy nhanh tiến độ phủ sóng toàn bộ 4G và từng bước triển khai 5G tại các xã vùng sâu, vùng xa; đồng thời, bảo đảm chất lượng truy cập ổn định. Việc hỗ trợ thanh niên tiếp cận thiết bị công nghệ với chi phí phù hợp và tạo cơ chế tiếp cận thiết bị thông minh cho thanh niên khởi nghiệp, đặc biệt là nhóm thanh niên nghèo hoặc dân tộc thiểu số là rất quan trọng. Các địa phương cần chú trọng xây dựng trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng, được trang bị hệ thống máy tính, phần mềm, đường truyền tốc độ cao. Cùng với đó, đầu tư các phòng thí nghiệm nông nghiệp thông minh (smart agriculture lab) và trung tâm trải nghiệm IoT

nhằm nâng cao khả năng ứng dụng số trong sản xuất nông nghiệp - lĩnh vực chủ đạo ở khu vực miền núi.

Ba là, đổi mới đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho thanh niên.

Công tác đào tạo cần được tổ chức theo cách tiếp cận phân tầng với ba cấp độ, gồm: cơ bản, ứng dụng và sáng tạo nhằm đáp ứng sự đa dạng về trình độ của thanh niên miền núi. Nội dung đào tạo cần ưu tiên các kỹ năng thực hành có tính ứng dụng cao, như: thương mại điện tử, marketing số, chỉnh sửa video, ứng dụng nền tảng số trong truy xuất nguồn gốc nông sản hay vận hành mô hình kinh tế số. Các chương trình đào tạo nên được phát triển bằng nhiều hình thức, nhiều ngôn ngữ, trong đó có tiếng dân tộc thiểu số; kết hợp phương pháp trực quan, mô phỏng và học qua trải nghiệm. Bên cạnh đó, việc hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn, như: Viettel, VNPT, Meta hoặc Google cũng là hướng đi cần thiết nhằm giúp thanh niên được tiếp cận kiến thức cập nhật theo nhu cầu thực tế của thị trường lao động số.

Bốn là, tăng cường hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp số cho thanh niên.

Nhà nước cần xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) dành cho các mô hình khởi nghiệp số trong nông nghiệp, tạo điều kiện để thanh niên thử nghiệm giải pháp đổi mới sáng tạo mà không gặp rào cản về thủ tục hành chính. Thanh niên miền núi cần được tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận các nguồn vốn, như: quỹ đổi mới sáng tạo, quỹ khởi nghiệp xanh, quỹ hỗ trợ thanh niên lập nghiệp. Việc kết nối thanh niên với chuyên gia công nghệ, doanh nghiệp OCOP, trường đại học và viện nghiên cứu giúp hình thành mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật và thị trường. Quá trình thúc đẩy chuyển đổi số trong chương trình OCOP cũng sẽ mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp do thanh niên sản xuất, tạo động lực cho khởi nghiệp bền vững.

Năm là, đẩy mạnh truyền thông và khơi dậy tinh thần sáng tạo số trong thanh niên.

Truyền thông giữ vai trò quan trọng trong việc lan tỏa nhận thức về chuyển đổi số và thúc đẩy tinh thần học tập công nghệ trong thanh niên miền núi. Các cơ quan chức năng, tổ chức thanh niên cần đổi mới nội dung và hình thức truyền thông thông qua video ngắn, mạng xã hội, livestream hướng dẫn kỹ năng. Cùng với đó, các gương điển hình là thanh niên dân tộc thiểu số thành công trong lĩnh vực số cần được tôn vinh nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

5. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc nâng cao năng lực số cho thanh niên khu vực miền núi phía Bắc có ý nghĩa quan trọng đối với thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Vì vậy, việc hoàn thiện chính sách, tăng cường đầu tư hạ tầng số, đổi mới phương thức đào tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp số là những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực số cho thanh niên miền núi phía Bắc trong thời gian tới. □

Chú thích:

1. Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong Đề tài “Chuỗi cung ứng bền vững của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”, mã số 502.01- 2023.18.

2. ITU (2023). *Measuring Digital Development: ICT Development Index 2023*. International Telecommunication Union.

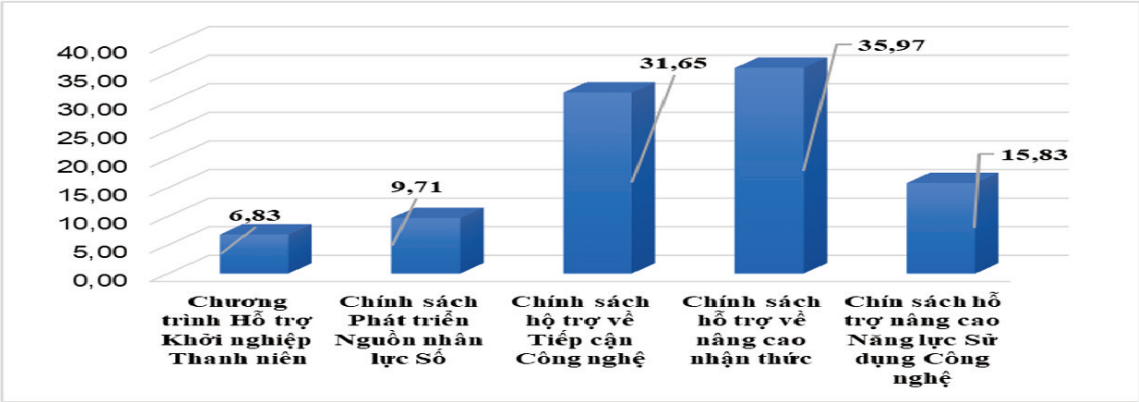
Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022). *Báo cáo thường niên về chuyển đổi số Việt Nam 2022*.

2. Nguyen, T. T. & Le, H. T. (2023). *Digital skills training for rural youth in Vietnam*. Journal of Education Development, Vol. 5.

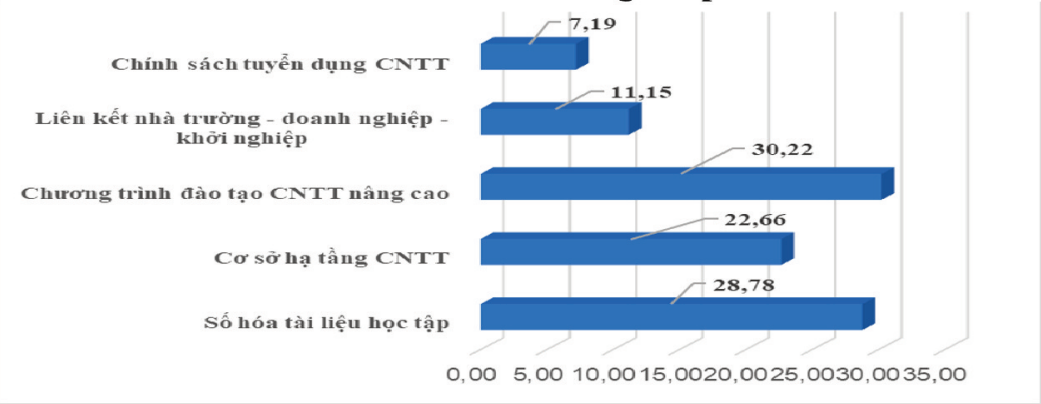
3. Vial, G. (2019). *Understanding digital transformation: A review and a research agenda*. The Journal of Strategic Information Systems, 28(2), 118 - 144.

Hình 1. Tỷ lệ % đánh giá về mức độ hỗ trợ của các chính sách hỗ trợ



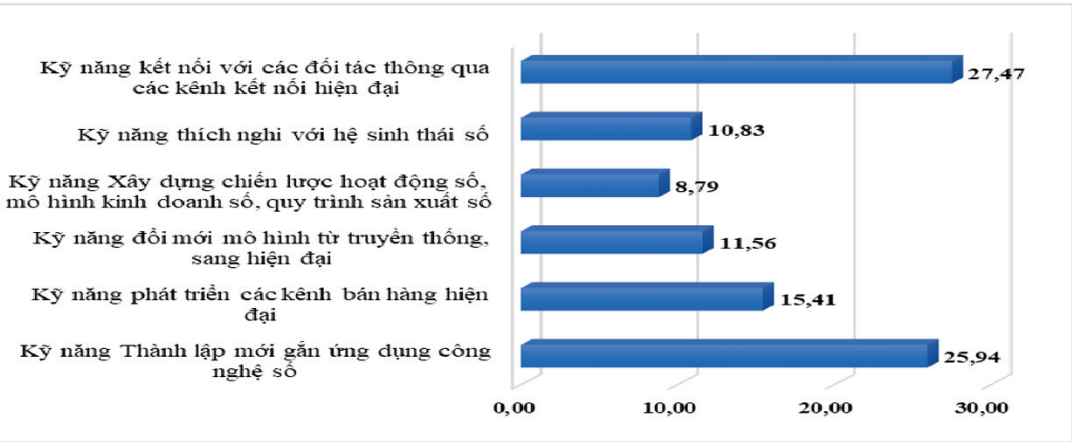
Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2025.

Hình 2. Đánh giá về điều kiện hỗ trợ nâng cao năng lực số cho thanh niên vùng núi phía Bắc



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2025.

Hình 3. Đánh giá về năng lực số cho thanh niên vùng núi phía Bắc



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, năm 2025.